

Số: 230/2022/QĐCNTTLH

VN, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Dạ H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1984; trú tại: Thôn QH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Trần Thị Dạ H - sinh năm 1991; trú tại: Thôn TĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Dạ H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 30/8/2010.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc không yêu cầu bà Trần

Thị Dạ H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Dạ H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản T trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi đối với số T chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Dạ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã V;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 03/3/2008);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Triều